

QUY ĐỊNH

**Quản lý, cập nhật và khai thác Hệ thống thông tin
Doanh nghiệp và Hộ kinh doanh tỉnh Thừa Thiên Huế**
(Kèm theo Quyết định số 68/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định quản lý, cập nhật và khai thác Hệ thống thông tin Doanh nghiệp và Hộ kinh doanh tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là cơ quan chuyên môn cấp tỉnh).
- Cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh).
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).
- Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh (sau đây gọi chung là doanh nghiệp).
- Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Hệ thống thông tin Doanh nghiệp và Hộ kinh doanh tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây gọi tắt là Hệ thống) là phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu về Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh và cho phép các tài khoản truy cập vào để quản trị, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu này.
- “Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp” là tập hợp liên kết các dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh, đầu tư, đất đai, thuế, lao động, xây dựng, bảo hiểm xã hội, môi trường trên phạm vi tỉnh Thừa Thiên Huế được lưu trữ, quản lý trong Hệ thống.
- Các mã định danh quy định tại Hệ thống bao gồm:
 - Đối với doanh nghiệp là Mã số doanh nghiệp
 - Đối với hộ kinh doanh là Số Giấy chứng nhận hộ kinh doanh

c) Đối với Hợp tác xã là Sổ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã

Điều 4. Nguyên tắc cập nhật cơ sở dữ liệu vào Hệ thống

1. Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp được kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các ngành có liên quan từ cấp tỉnh tới cấp huyện trên cơ sở đảm bảo mã định danh”.

2. Các thông tin, dữ liệu về doanh nghiệp được thu thập, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng thường xuyên; đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, trung thực và khách quan.

3. Các thông tin doanh nghiệp được công bố trên Hệ thống phải đảm bảo các quy định hiện hành về bảo mật thông tin, không xâm phạm lợi ích của doanh nghiệp.

Chương II KHAİ THÁC DỮ LIỆU TRÊN HỆ THỐNG

Điều 5. Nguyên tắc khai thác

1. Ngoài việc khai thác toàn bộ dữ liệu của chính doanh nghiệp mình từ Hệ thống, doanh nghiệp được khai thác các dữ liệu khác được công khai trên Hệ thống.

2. Tất cả các sở, ban, ngành cấp tỉnh; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện được cấp quyền khai thác dữ liệu doanh nghiệp trong phạm vi quản lý của mình từ Hệ thống thông qua tài khoản được cấp của mỗi đơn vị và có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

3. Việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu doanh nghiệp phải đảm bảo đúng mục đích, tuân theo các quy định của pháp luật.

Điều 6. Cấp quyền hình thức khai thác cơ sở dữ liệu doanh nghiệp

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện được cấp quyền truy cập hệ thống thông qua tài khoản công vụ (SSO) để khai thác và cập nhật dữ liệu theo phạm vi quản lý của đơn vị.

2. Các doanh nghiệp được cấp quyền truy cập vào hệ thống để khai thác và cập nhật dữ liệu thông qua tài khoản đăng nhập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế .

3. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có thể khai thác thông tin của doanh nghiệp thông qua Hệ thống dữ liệu mở của tỉnh khi thông tin doanh nghiệp được chia sẻ lên hệ thống dữ liệu mở này.

Chương III

TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC CẬP NHẬT CƠ SỞ DỮ LIỆU DOANH NGHIỆP VÀO HỆ THỐNG

Điều 7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Thường xuyên cập nhật, kiểm tra đồng bộ cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:

a) Các thông tin cập nhật: Tên doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, vốn điều lệ, thông tin người đại diện theo pháp luật, tình trạng của doanh nghiệp, ngành, nghề kinh doanh, danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài đối với Công ty cổ phần.

b) Các Văn bản/Quyết định/Giấy chứng nhận đính kèm:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (cấp lần đầu và các lần thay đổi nếu có);

- Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài đối với Công ty cổ phần (đăng ký lần đầu và các lần thay đổi nếu có).

- Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp (nếu có).

Hình thức văn bản: Văn bản theo định dạng “.pdf” được kết xuất từ Hệ thống cơ sở dữ liệu đăng ký doanh nghiệp quốc gia (không có chữ ký và dấu). Các văn bản lưu giữ tại Hệ thống có giá trị pháp lý như văn bản gốc.

2. Kiểm tra đồng bộ cơ sở dữ liệu về dự án đầu tư của doanh nghiệp không sử dụng vốn Nhà nước (đối với các dự án đầu tư ngoài Khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh):

a) Các thông tin Dự án đầu tư: Tên dự án, mục tiêu và quy mô đầu tư, địa điểm thực hiện dự án, tiến độ thực hiện dự án, vốn đầu tư, diện tích đất sử dụng, số chứng nhận đầu tư, ngày cấp chứng nhận đầu tư, tên nhà đầu tư, khu vực đầu tư, lĩnh vực đầu tư, địa bàn theo từng doanh nghiệp.

b) Các Văn bản/Quyết định/Giấy chứng nhận đính kèm:

- Giấy chứng nhận đầu tư (cấp lần đầu và các lần thay đổi nếu có);

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (cấp lần đầu và các lần thay đổi nếu có);

- Quyết định chủ trương đầu tư (cấp lần đầu và các lần thay đổi nếu có);

- Quyết định chấm dứt hoạt động dự án;

- Quyết định thu hồi dự án;

- Văn bản thỏa thuận ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án đầu tư.

- Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp (nếu có).

- Hình thức văn bản: Văn bản theo định dạng “.pdf” được quét (scan) từ văn

bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc theo định dạng “.doc” có số văn bản, ngày tháng và họ tên, chức danh người ký ban hành.

3. Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất

Cập nhật các thông tin dữ liệu tại khoản 1 Điều này.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng lập dự toán chi phí cập nhật cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

5. Phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý, vận hành Hệ thống; chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các cơ quan liên quan cập nhật dữ liệu vào Hệ thống.

6. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan kết nối liên thông, đồng bộ, chia sẻ hệ thống với các hệ thống dùng chung của tỉnh như nền tảng số hóa dùng chung toàn tỉnh, hệ thống dữ liệu mở của tỉnh và các hệ thống dùng chung khác.”

Điều 8. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Cập nhật cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất:

a) Các thông tin cập nhật: số phát hành, địa chỉ trụ sở, địa bàn, địa chỉ thửa đất, diện tích, số thửa, số tờ bản đồ, mục đích sử dụng, thời gian sử dụng, tài sản gắn với đất, diện tích xây dựng, diện tích sàn, ngành, người sử dụng, ngày ban hành, số quyết định, hình thức, trạng thái sử dụng, cảnh báo vi phạm theo từng doanh nghiệp sử dụng đất.

b) Các Văn bản/Quyết định/Giấy chứng nhận đính kèm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (cấp lần đầu và các lần thay đổi nếu có);

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (cấp lần đầu và các lần thay đổi nếu có);

- Quyết định cho thuê đất;

- Quyết định thu hồi đất;

- Hợp đồng thuê đất;

- Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp (nếu có).

- Hình thức văn bản: Văn bản theo định dạng “.pdf” được quét (scan) từ văn bản gốc hoặc bản sao có chứng thực.

2. Cập nhật cơ sở dữ liệu về môi trường liên quan đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh gồm:

a) Các thông tin cập nhật: số quyết định, tên dự án, phạm vi dự án, quy mô các hạng mục công trình, cảnh báo vi phạm theo từng doanh nghiệp.

b) Các Văn bản/Quyết định/Giấy chứng nhận đính kèm:

- Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (cấp lần đầu và các lần thay đổi nếu có);
- Giấy xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc các giấy tờ tương đương (cấp lần đầu và các lần thay đổi nếu có);
- Báo cáo giám sát môi trường định kỳ của doanh nghiệp.
- Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp (nếu có).
- Hình thức văn bản: Văn bản theo định dạng “.pdf” được quét (scan) từ văn bản gốc hoặc bản sao có chứng thực đối với các Quyết định/Giấy xác nhận; văn bản định dạng “.doc” đối với Báo cáo giám sát môi trường định kỳ”.

3. Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất

Cập nhật các thông tin dữ liệu tại khoản 1 Điều này.

Điều 9. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

1. Cập nhật cơ sở dữ liệu về lao động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất:

a) Các thông tin cập nhật: tổng số lao động, lao động ngoại tỉnh, lao động trực tiếp, lao động nữ, lao động tốt nghiệp, lao động tuyển thêm, lao động thay thế, lao động theo trình độ chuyên môn, lao động theo lĩnh vực, lao động theo nhóm nghề, cảnh báo vi phạm theo từng doanh nghiệp.

b) Các Văn bản/Quyết định/Giấy chứng nhận đính kèm:

Giấy phép lao động (cấp lần đầu và các lần thay đổi nếu có);

Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp (nếu có).

Hình thức văn bản: Văn bản theo định dạng “.pdf” được quét (scan) từ văn bản gốc hoặc bản sao có chứng thực.

2. Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất

Cập nhật các thông tin dữ liệu tại khoản 1 Điều này.

Điều 10. Sở Xây dựng

1. Cập nhật cơ sở dữ liệu về xây dựng trên địa bàn tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất:

a) Các thông tin cập nhật: tên hạng mục công trình, vị trí xây dựng, mật độ xây dựng, diện tích xây dựng, tổng diện tích sàn xây dựng, chiều cao công trình, số tầng, cảnh báo vi phạm; các chứng chỉ hành nghề xây dựng theo từng doanh nghiệp.

b) Các Văn bản/Quyết định/Giấy chứng nhận đính kèm:

- Các chứng chỉ hành nghề xây dựng;
- Các văn bản thông qua phương án kiến trúc;
- Văn bản thẩm định thiết kế cơ sở, kỹ thuật thi công.

- Giấy phép xây dựng (cấp lần đầu và các lần thay đổi nếu có);
- Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.
- Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp (nếu có).
- Hình thức văn bản: Văn bản theo định dạng “.pdf” được quét (scan) từ văn bản gốc hoặc bản sao có chứng thực.

2. Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất

Cập nhật các thông tin dữ liệu tại khoản 1 Điều này.

Điều 11. Bảo hiểm xã hội tỉnh

1. Cập nhật cơ sở dữ liệu về bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất:

a) Các thông tin cập nhật: số người đóng Bảo hiểm xã hội, số người đóng bảo hiểm y tế, số người đóng bảo hiểm thất nghiệp, số người đóng bảo hiểm tai nạn lao động, tổng quỹ lương đóng Bảo hiểm xã hội, tổng quỹ lương đóng Bảo hiểm y tế, tổng quỹ lương đóng Bảo hiểm thất nghiệp, tổng quỹ lương đóng Bảo hiểm tai nạn lao động, số nợ kỳ trước, số phải đóng trong kỳ, số đã nộp trong kỳ, số tiền thừa thiếu, trạng thái, số tháng nợ, đơn vị nợ, cảnh báo vi phạm theo từng doanh nghiệp.

b) Các Văn bản/Quyết định/ Giấy chứng nhận đính kèm:

- Danh sách người lao động đóng các loại bảo hiểm trong doanh nghiệp.
- Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp (nếu có).
- Hình thức văn bản: Văn bản theo định dạng “.pdf” được quét (scan) từ văn bản gốc hoặc bản sao có chứng thực.

2. Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất

Cập nhật các thông tin dữ liệu tại mục 1 điều này.

Điều 12. Cục Thuế tỉnh

1. Cập nhật cơ sở dữ liệu về tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất:

a) Các thông tin cập nhật được phép công bố công khai: hình thức hạch toán, doanh thu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế môn bài, thuế khác, cảnh báo vi phạm theo từng doanh nghiệp.

b) Các thông tin cập nhật được phép cung cấp khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật: Báo cáo tài chính của doanh nghiệp, số thuế các loại phải nộp và đã nộp.

c) Các Văn bản/Quyết định/ Giấy chứng nhận đính kèm:

- Thông báo yêu cầu nộp thuế;
- Quyết định về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

- Thông báo cơ sở kinh doanh không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.
- Hình thức văn bản: Văn bản theo định dạng “.pdf” được quét (scan) từ văn bản gốc hoặc bản sao có chứng thực.

2. Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất

Cập nhật các thông tin dữ liệu tại mục 1 điều này.

Điều 13. Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh

Khai thác cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp trong Hệ thống thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Quy định này.

Điều 14. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan kết nối liên thông Hệ thống với các hệ thống thông tin liên quan của tỉnh.

2. Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin giúp hệ thống được vận hành trên môi trường mạng được an toàn, bảo mật, thông suốt, liên tục 24 giờ/ngày và 7 ngày/tuần.

3. Đảm bảo liên thông trên trục liên thông quốc gia đối với dữ liệu doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã.

4. Thực hiện liên thông kết quả đầu ra của các Thủ tục hành chính theo ngành (như: Văn bản/Quyết định/Giấy chứng nhận/Giấy phép) đang triển khai tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế để tích hợp, cập nhật vào Hệ thống.

Điều 15. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

1. Kiểm tra đồng bộ cơ sở dữ liệu về Hộ kinh doanh trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố:

a) Các thông tin Hộ kinh doanh: Tên Hộ kinh doanh, số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh, ngành, nghề kinh doanh, vốn kinh doanh, họ và tên đại diện hộ kinh doanh, danh sách cá nhân góp vốn thành lập hộ kinh doanh, tình trạng hoạt động, cảnh báo vi phạm.

b) Các Văn bản/Quyết định/ Giấy chứng nhận đính kèm:

- Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (cấp lần đầu và các lần thay đổi nếu có).

- Thông báo về việc vi phạm của hộ kinh doanh (nếu có).

- Hình thức văn bản: Văn bản theo định dạng “.pdf” được quét (scan) từ văn bản gốc hoặc bản sao có chứng thực.

2. Kiểm tra đồng bộ cơ sở dữ liệu về Hợp tác xã trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố:

a) Các thông tin Hợp tác xã: Tên hợp tác xã, số Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, vốn điều lệ, người đại

diện theo pháp luật của hợp tác xã, thông tin về chi nhánh, thông tin về văn phòng đại diện, thông tin về địa điểm kinh doanh, tình trạng hoạt động, cảnh báo vi phạm.

b) Các Văn bản/Quyết định/ Giấy chứng nhận đính kèm:

- Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã (cấp lần đầu và các lần thay đổi nếu có).

- Thông báo về việc vi phạm của Hợp tác xã (nếu có).

- Hình thức văn bản: Văn bản theo định dạng “.pdf” được quét (scan) từ văn bản gốc hoặc bản sao có chứng thực.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung tại Quy định này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đăng ký chính thức cán bộ thực hiện việc cập nhật cơ sở dữ liệu doanh nghiệp với Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua cơ quan đầu mối là Sở Kế hoạch và Đầu tư) và đảm bảo việc cập nhật thường xuyên, đúng nội dung, đúng thời hạn.

3. Hằng năm, căn cứ nhu cầu và dự toán kinh phí cập nhật cơ sở dữ liệu vào Hệ thống của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Trung ương trên địa bàn gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành luật.

4. Định kỳ hàng Quý, trước ngày 25 của tháng cuối Quý, các sở, ban, ngành liên quan cấp tỉnh; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo tình hình thực hiện cập nhật cơ sở dữ liệu của mình gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối, đôn đốc, theo dõi tình hình triển khai thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.